

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 25/3/2024

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Minh Thảo.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Ngẫu

Bà Mai Thị Huệ

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký  
Toà án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai  
tham gia phiên tòa:** Ông Lê Trọng Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 854/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà **Lê Thị Mỹ H**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số 25, Đường số 6, Tổ 8, Ấp 1, xã TH, huyện LT, tỉnh ĐN.

**- Bị đơn:** Ông **Trương Thanh B**, sinh năm 1966.

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Số 25, Đường số 6, Tổ 8, Ấp 1, xã huyện LT, tỉnh ĐN.

(Bà H, ông B vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 30/10/2023 và các lời khai tại hồ sơ, nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ H trình bày: Bà và ông Trương Thanh B xây dựng gia đình với nhau vào năm 1989, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đại Lãnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam cấp giấy chứng nhận kết hôn số 15 ngày 27 tháng 01 năm 1989. Việc kết hôn do bà và ông B đều tự nguyện. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trương Thanh B. Nguyên nhân bà H yêu cầu ly hôn là do vợ chồng chung sống không hạnh phúc,

ông B đã tự ý bỏ nhà đi khỏi địa phương từ năm 2010 đến nay không về và bà cũng không có tin tức gì về ông B. Bà H đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Thành giải quyết tuyên bố ông B mất tích theo quyết định số 17/2023/QĐST-DS ngày 12/9/2023.

Về con chung: Bà H khai giữa bà và ông B có 03 người con chung tên Trương Thanh Định, sinh năm 1990; Trương Yến Nhi, sinh năm 1995 và Trương Thanh Giản, sinh năm 2002. Hiện các con chung đều đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Bà H khai không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bà H đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

Bị đơn ông Trương Thanh B đã được Tòa án nhân dân huyện Long Thành giải quyết tuyên bố mất tích theo quyết định số 17/2023/QĐST-DS ngày 12/9/2023. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã triệu tập hợp lệ ông B để đến Tòa án cung cấp lời khai, cung cấp chứng cứ, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa nhưng ông B đều vắng mặt.

**Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:**

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật. Riêng bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho bà H được ly hôn với ông B vì ông B đã được Tòa án nhân dân huyện Long Thành tuyên bố mất tích theo quyết định số 17/2023/QĐST-DS ngày 12/9/2023. Về con chung: Các con chung gồm: Định, Nhi, Giản đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không xem xét.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Bà H khai không có và không yêu cầu giải quyết nên không xét.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Trương Thanh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà H và ông B.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Mỹ H và ông Trương Thanh B xây dựng gia đình với nhau vào năm 1989 có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đại Lãnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/01/1989. Việc kết hôn do cả hai đều tự nguyện nên được xem là hôn nhân hợp pháp theo Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986. Bà H khai sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không H phúc, thường xuyên phát sinh mâu

thuần, năm 2010 ông B bỏ gia đình đi đến nay, bà H cũng đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Thành tuyên bố ông B mất tích theo quyết định số 17/2023/QĐST-DS ngày 12/9/2023. Tại biên bản xác minh ngày 21/11/2023, Công an xã Tân Hiệp, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xác định ông Trương Thanh B đã đi khỏi địa phương, hiện địa phương không biết tin tức gì về ông B. Từ những chứng cứ thể hiện nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy việc bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông B là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận, xử cho bà H được ly hôn với ông B.

[3] Về con chung: Bà H và ông B có 03 người con chung tên Trương Thanh Định, sinh năm 1990; Trương Yên Nhi, sinh năm 1995 và Trương Thanh Giản, sinh năm 2002. Hiện các con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động, bà H không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Lê Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 174, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986; Điều 56 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Ly hôn” của bà Lê Thị Mỹ H đối với ông Trương Thanh B.

Xử cho bà Lê Thị Mỹ H được ly hôn với ông Trương Thanh B.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không xét.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án Hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0007973 ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành (bà H đã nộp đủ án phí).

3. Bà H và ông B được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND huyện Long Thành (1);
- Chi cục THADS huyện Long Thành (1);
- UBND xã Đại Lãnh, h Đại Lộc, T. Quảng Nam (GCNKH số 15 ngày 27/01/1989 (1);
- Các đương sự (3);
- Lưu (3).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Minh Thảo**